

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG  
Số: 1212/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Tiền Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2016

CỤC THỐNG KÊ TỈNH TIỀN GIANG	
ĐẾN	Số: ..... 113.
Chuyển:	Ngày: ..09/05/16.
Lưu hồ sơ số:	.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược  
phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và  
tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 602/BKHĐT-TCTK ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tại Tờ trình số 191/TTr-CTK, ngày 06 tháng 4 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc như đã phân công tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả cho cơ quan thường trực là Cục Thống kê tỉnh để kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020

và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 29/4/2016  
của UBND tỉnh Tiền Giang)

### I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

#### 1. Mục tiêu

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện các nội dung thống kê đầy đủ, phù hợp với yêu cầu kế hoạch Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam hoàn thiện và đồng bộ với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (*ban hành theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ*) và Hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, huyện, xã (*ban hành theo Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Bảo đảm đến năm 2020 tất cả các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã đều được thu thập tổng hợp và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định; các thông tin thống kê được sản xuất và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định; đáp ứng được các tiêu thức chất lượng, đảm bảo tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận của đối tượng dùng tin,...

- Hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, huyện, xã tập trung, đồng bộ và thống nhất có sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan. Hoàn thiện việc xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê vi mô, tiến tới hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội vào năm 2020 các đối tượng dùng tin đều có thể khai thác, sử dụng.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê, năng lực triển khai công tác thống kê của các tổ chức thống kê địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

#### 2. Nhiệm vụ:

##### a) Về chấp hành pháp luật thống kê, cơ chế phối hợp

- Tham gia góp ý về sửa đổi, bổ sung Luật Thống kê và các văn bản pháp luật có liên quan. Tăng cường công tác phổ biến và tuyên truyền Luật Thống kê. Củng cố và tăng cường hệ thống thanh tra thống kê, bảo đảm các hoạt động

thống kê được thực thi theo pháp luật; định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật Thống kê và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy định cơ chế, phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin thống kê giữa các sở, ban, ngành tỉnh góp phần tạo lập hệ thống thông tin thống kê tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả.

- Xây dựng và ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhằm xác lập mối quan hệ chặt chẽ, hiệu quả giữa người sản xuất với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê.

b) Chuyên môn, nghiệp vụ thống kê.

- Nghiên cứu thực hiện hoàn thiện phương pháp thống kê giảm thiểu và tiến tới khắc phục tình trạng chênh lệch số liệu thống kê kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê. Kết hợp chặt chẽ và hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin thống kê: Báo cáo thống kê; điều tra thống kê và khai thác hồ sơ đăng ký hành chính nhằm đảm bảo thống nhất về nguồn thông tin đầu vào và tiết kiệm chi phí thu thập thông tin thống kê. Chú trọng thu thập thông tin thống kê đầu vào phục vụ việc tổng hợp các chỉ tiêu chất lượng, hiệu quả và các chỉ tiêu xã hội tổng hợp; đồng thời cập nhật các thông tin thống kê phản ánh kịp thời diễn biến kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai và môi trường.

- Đổi mới và hoàn thiện hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê. Áp dụng các phương pháp hiện đại trong thu thập thông tin và nhập dữ liệu; chuẩn hóa quy trình xử lý, tổng hợp thông tin cho tất cả các lĩnh vực thống kê. Định kỳ tổ chức, đánh giá mức độ hài lòng và xác định nhu cầu thông tin thống kê của các đối tượng sử dụng để xây dựng kế hoạch cung cấp phù hợp; đồng thời tăng cường hướng dẫn người dùng tin cách tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin thống kê.

- Đẩy mạnh hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Tập trung triển khai thực hiện các phân tích và dự báo thống kê ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng phân tích kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê và phân tích dự báo tình hình kinh tế - xã hội theo chu kỳ.

c) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thống kê và hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng tin học hóa. Trên cơ sở chuẩn hóa, đồng bộ hóa các sản phẩm thống kê, các biểu mẫu báo cáo và biểu mẫu điều tra. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu thông tin thống kê cấp tỉnh tập trung tại Cục Thống kê và các cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương.

d) Tổ chức, nhân lực

- Tập trung theo hướng chuyên môn hóa các hoạt động thống kê (*thu thập, xử lý và tổng hợp, phân tích và dự báo, truyền, lưu trữ và phổ biến thông tin thống kê*), bố trí đủ người làm công tác thống kê, nâng cao chất lượng và đảm bảo sự độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của những người làm công tác thống kê tại sở, ban, ngành tỉnh; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, tổ chức thống kê khác. Hoàn thành việc xây dựng đội ngũ cộng tác viên thống kê.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng quản lý, hội nhập cho những người làm công tác thống kê từ tỉnh đến tới cơ sở; tham dự các khóa đào tạo ngắn nghề do Bộ ngành Trung ương tổ chức.

#### e) Các nhiệm vụ khác

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Thống kê và các văn bản pháp luật có liên quan cũng như về vai trò của thống kê đối với việc xây dựng, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, trung thực cho các cơ quan thống kê theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp luật khác.

## II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Nội dung thực hiện: (có Phụ lục kèm theo)

### 2. Thời gian thực hiện:

Theo Kế hoạch phân công nhiệm vụ và thời gian thực hiện được xác định, các cơ quan chủ trì chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đúng theo thời gian kế hoạch đề ra.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục Thống kê chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược vào năm 2020. Đôn đốc, kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ, kịp thời đề xuất, bổ sung những nội dung cụ thể theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Định kỳ ngày 31/12 hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ cụ thể đã được phân công, thời hạn quy định, chủ động xây dựng Kế hoạch của đơn vị để triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế. Định kỳ tháng 11 hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công gửi Cục Thống kê để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính phối hợp với Cục Thống kê lập dự toán kinh phí hàng năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh trình

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm căn cứ thẩm định tổng dự toán và bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Chiến lược của địa phương.

4. UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Huy động nguồn lực phối hợp với các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện chương trình kế hoạch của Chiến lược tại địa phương.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng (*Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Cổng thông tin điện tử tỉnh, ...*) tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản liên quan thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam và các nội dung, Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh đến các tầng lớp nhân dân.

6. Trong quá trình thực hiện gặp những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Cục Thống kê tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**PHỤ LỤC**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020**  
**VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 CỦA TỈNH TIỀN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 1/2/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

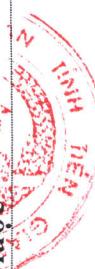
TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
1	<b>Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược. Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện chiến lược</b>				
1.1	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược cấp tỉnh	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	Tháng 4/2016	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược cấp tỉnh
1.2	Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược và hướng dẫn khung theo dõi, đánh giá thực hiện chiến lược				- Hội nghị công bố Quyết định 1083/QĐ-TTg và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược của tỉnh. - Thành phần tham dự: Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký
	Hội Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 5-6/2016	
2	<b>Hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý và điều phối các hoạt động thống kê</b>				
2.1	Đánh giá, bổ sung, sửa đổi Luật Thống kê và các văn bản dưới Luật				
	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phổ biến và tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan	Cục Thống kê	Sở Tư pháp, Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Áp Bắc,	2016-2020	- Chương trình phổ biến và tuyên truyền Luật Thống kê; - Triển khai thực hiện Chương trình phổ biến và tuyên truyền

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
2.2	Củng cố, hoàn thiện và đổi mới các tổ chức thống kê	Sở Nội vụ	Cục Thống kê; Sở, ngành; UBND các xã, phường, thị trấn	Công thông tin điện tử tỉnh. 2016-2019	Luật Thống kê từ năm 2016 trở đi
2.3	Xây dựng cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016-2017	Văn bản của cấp có thẩm quyền về củng cố và hoàn thiện tổ chức thống kê Sở, ban, ngành ở địa phương, thống kê xã, phường, thị trấn
	Xây dựng cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Hệ thống thống kê tập trung với thống kê sở, ban, ngành ở địa phương	Cục Thống kê	Cục Thống kê		Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành kèm theo Quy chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa tổ chức thống kê tập trung và thống kê các sở, ban, ngành.
3	<b>Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê</b>				Tham mưu UBND tỉnh ban hành kèm theo Quy chế về chính sách phổ biến thông tin thống kê
3.1	Rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016-2020	Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã được rà soát, cập nhật hàng năm
3.2	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	Phương án các cuộc điều tra, tổng điều tra được cải tiến theo hướng gọn nhẹ, chất lượng, hiệu quả
3.3	Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống	Cục	Sở, ban, ngành	2016 trở đi	Quyết định cấp có thẩm quyền

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
	kê tống hợp đồng với sở, ban, ngành	Thống kê	liên quan		ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp đối với các sở, ban, ngành.
3.4	Cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tống hợp đồng với cấp tỉnh, huyện, xã	Cục Thông kê	UBND huyện, thành phố và thị xã	2016 trở đi	Quyết định cấp có thẩm quyền ban hành chế độ báo cáo thống kê tống hợp đồng đối với cấp tỉnh, huyện, xã
4	<b>Đổi mới, hoàn thiện nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê</b>				Quyết định cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp các báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh và thống kê sở, ban, ngành
4.1	Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh và thống kê sở, ban, ngành	Cục Thông kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016-2020	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến các chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã
4.2	Xây dựng, chuẩn hóa quy trình xử lý, tổng hợp, phổ biến chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã	Cục Thông kê	Các sở, ngành; UBND huyện, thành phố và thị xã	2016-2019	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến các chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã
4.3	Biên soạn và công bố các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã	Cục Thông kê	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố và thị xã	2016-2020	100% chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã được biên soạn và công bố vào năm 2020

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
4.4	Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và Niên giám thống kê cấp tỉnh	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016-2017	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp biên soạn và phổ biến báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và Niên giám thống kê cấp tỉnh
5	<b>Đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê</b>				
5.1	Triển khai các hoạt động phân tích và dự báo thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	Định kỳ	Báo cáo phân tích và dự báo ngắn hạn được công bố
	Xác định nội dung, phương pháp, công cụ và tiến hành phân tích và dự báo ngắn hạn (Mỗi đơn vị phân tích và dự báo xác định các chỉ tiêu và lựa chọn phương pháp, xây dựng mô hình phân tích và dự báo ngắn hạn phục vụ quản lý điều hành của Lãnh đạo địa phương)				
	Xác định nội dung, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo trung và dài hạn (Mỗi đơn vị phân tích và dự báo xác định các chỉ tiêu và lựa chọn phương pháp, xây dựng mô hình phân tích theo chu kỳ 3 năm, 5 năm và 10 năm)	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	Định kỳ	Báo cáo phân tích và dự báo trung và dài hạn được công bố
5.2	Nâng cao năng lực cho các đơn vị thực hiện phân tích và dự báo thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016-2017	Đội ngũ cán bộ, phuơng tiện phân tích và dự báo được tăng cường
6	<b>Üng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động thống kê</b>				
6.1	Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu hệ thống chỉ tiêu thông kê tỉnh, huyện, xã	Cục Thống kê	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố và thị xã	2016	Cơ sở dữ liệu số liệu các chỉ tiêu của Hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã được xây dựng và đưa vào sử dụng
6.2	Xây dựng các chuẩn mực về thông tin thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông áp dụng cho thông kê để thực hiện đồng bộ trong Hệ thống Thống kê	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016-2017	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành chuẩn mực về thông tin thống kê, ứng dụng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
	Nhà nước				công nghệ thông tin và truyền thông áp dụng cho các hoạt động thống kê
6.3	Xây dựng, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong Hệ thống Thông kê Nhà nước	Cục Thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, giám sát và đánh giá
6.4	Đánh giá, bổ sung các hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông trong Hệ thống Thông kê Nhà nước	Cục Thống kê	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	Báo cáo hàng năm đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác thống kê
7	<b>Phát triển nguồn nhân lực ngành Thông kê</b>				Văn bản pháp lý của cấp có thẩm quyền quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của tổ chức thống kê sở, ban, ngành địa phương; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
	Củng cố và tăng cường nguồn nhân lực làm công tác thống kê Sở, ban, ngành địa phương; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Cục Thống kê; Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, thị trấn	2016-2017	
8	<b>Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động thống kê</b>				
	Bố trí Ngân sách, bổ sung kinh phí cho hoạt động thống kê ở địa phương từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện Chiến lược Thông kê trên địa bàn tỉnh	Cục Thống kê	Sở Tài chính	Hàng năm	Tăng cường nguồn ngân sách các cấp phục vụ các hoạt động thống kê ở địa phương
9	<b>Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược</b>				



TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính
9.1	Biên soạn Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chiến lược	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành liên quan	2016	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành kèm theo Tài liệu hướng dẫn theo dõi, đánh giá
9.2	Tổ chức theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chiến lược				
9.3	Tổ chức theo dõi thường xuyên việc thực hiện Chiến lược	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và thị xã	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành hệ thống theo dõi thực hiện Chiến lược;</li> <li>- Các báo cáo kết quả theo dõi thực hiện Chiến lược</li> </ul>
9.4	Tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện Chiến lược	Tổ chức đánh giá độc lập	Cục Thống kê	Định kỳ 3 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành tổ chức đánh giá độc lập việc thực hiện Chiến lược;</li> <li>- Các báo cáo kết quả đánh giá thực hiện Chiến lược.</li> </ul>
9.5	Tổng kết thực hiện Chiến lược	Ủy ban nhân dân tỉnh xã	Cục Thống kê; Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2020	Báo cáo tổng kết (2020) việc thực hiện Chiến lược